

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH4+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú	
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-			
Đêm D	Giá trị trung bình theo ca	6,76		701	885	57,2	1,55	27,3	0,2	36,2	18,9	5,37	Nguyen Duc Tam		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Sáng B	Giá trị trung bình theo ca	6,75		938	961	54,4	1,08	24,1	0,03	35,8	18,0	5,48	Quân Nguyễn M Quân		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Chiều C	Giá trị trung bình theo ca	6,74		931	943	56,4	0,99	25,6	0,03	36,5	18,7	5,37	Lê Văn Mạnh Hòa		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Giá trị trung bình ngày:		6,79		932	999	56,6	0,90	25,9	0,03	36,9	18,7	5,38	Nguyen Duc Tam		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.